

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Ph**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày: 19-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phên tòa: Ông Trần Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Khắc Chương

2. Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Thư ký Phên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia Phên tòa: Ông Trịnh Lương Hùng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 166/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 378/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 và Thông báo mở lại Phên tòa số 10/2022/TB-HS ngày 10/01/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn L, sinh năm 1982; nơi sinh: Nam Định; nơi cư trú: Thôn Ma Am, xã Đ L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề ngH: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Xuân Đoan (đã chết), con bà: Trịnh Thị Nhạn, sinh năm 1951; Gia đình có 04 anh chị em; Vợ: Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1983; con: có 02 con sinh năm 2004 và 2008; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 02/4/2013 bị Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 400.000đ về hành vi kinh doanh cơ sở mộc không có giấy chứng nhận đăng lý kinh doanh. Ngày 12/10/2019 bị Công an huyện B B, tỉnh Bình Thuận bắt, đến ngày 23/10/2019 Công an huyện B B ra Quyết định khởi tố bị can về hành vi Đánh bạc theo Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2021 đến ngày 29/6/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại, hiện bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt tại Phên tòa

*** Nguyên đơn dân sự:** Hạt kiểm lâm huyện Đ

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Tr – Chức vụ: Hạt trưởng. Có đơn xin xét xử vắng mặt

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Công V, sinh năm 1978

Trú tại: Số 36, Quốc lộ 1, thôn Bình Sơn, xã B T, huyện B B, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

*** Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Thành A, sinh năm 1991
Trú tại: Thôn Hòa Bình, xã S L, huyện B B, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt
- Ông Trần Xuân T, sinh năm 1989
Trú tại: Thôn Bình Nghĩa, xã B T, huyện B B, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt
- Ông Bùi Thái H, sinh năm 1989
Trú tại: Thôn Hòa Bình, xã S L, huyện B B, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt
- Ông Nguyễn Hải Ph, sinh năm 1983
Trú tại: Thôn Hòa Bình, xã S L, huyện B B, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt
- Ông Nguyễn Hải L, sinh năm 1991
Trú tại: Thôn Hòa Bình, xã S L, huyện B B, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt
- Ông Trần Văn L, sinh năm 1983
Trú tại: Thôn H Thuận, xã Ninh Gia, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt
- Ông Trần Văn T, sinh năm 1981
Trú tại: Thôn Phú Cao, xã Tà Hine, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt
- Ông Ya Th, sinh năm 1994
Trú tại: Thôn 1, xã Tà Hine, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt
- Ông Ya Tr, sinh năm 1997
Trú tại: Thôn 1, xã Tà Hine, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt
- Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1994
Trú tại: Thôn 6, xã Đ L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt
- Ông Lê Văn Ph, sinh năm 2001
Trú tại: Thôn Đà Phước, xã Đ L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt
- Ông Mai Trường, sinh năm 1995
Trú tại: Thôn Đà Nguyên, xã Đ L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/01/2021, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Lâm Đồng kiểm tra hành chính phát hiện tại nhà xưởng của ông Trần Văn L, sinh năm: 1982: HKTT: thôn Ma Am, xã Đ L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng có hành vi tàng trữ, vận chuyển lâm sản trái phép. Tại thời điểm kiểm tra phát hiện 08 đối tượng đang thực hiện hành vi bóc xếp, vận chuyển gỗ (lâm sản) từ xe cải tiến (xe chế - độ) sang xe tải mang biển số 86C- 101.02 (tải trọng 8 tấn), gồm: Trần Văn T, sinh năm: 1981 và Ya Tr, sinh năm: 1997 cùng trú tại: xã Tà Hine, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Trần Văn L, sinh năm: 1983, HKTT: Thôn H Thuận, xã Ninh Gia, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, Nguyễn Hải Ph, sinh năm: 1983, Nguyễn Hải L, sinh năm: 1991, Bùi Thái H, sinh năm: 1989, Nguyễn Thành An, sinh năm: 1991, cùng trú tại thôn Hòa Bình, xã S L, huyện B B, tỉnh Bình Thuận, Trần Xuân T : sinh năm; 1989, HKTT: xã B T, huyện B B, tỉnh Bình Thuận.

Ngoài ra, tại hiện trường còn có 01 xe cải tiến (xe chế - độ) bị gãy cầu sau, chứa đầy gỗ hộp trên thùng xe; 01 xe tải mang biển số: 81C-111.05 (tải

trọng 3,5 tấn) chứa một số hộp gỗ trên thùng xe; 01 máy cưa CD và số lượng lớn gỗ hộp tập kết tại xưởng nhà ông Trần Văn L. Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Lâm Đồng đã phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành thực hiện các thủ tục hành chính khám nơi cất giữ tại bãi, trên 02 xe cải tiến (xe chế - độ) và 02 xe tải biển số: 86C-10.102, 81C-111.05 phát hiện có tổng số: 339 hộp (phách) gỗ được cất dấu có lượng $39,57\text{ m}^3$ (tương đương $63,312\text{ m}^3$ gỗ quy tròn). Quá trình kiểm tra các bên không xuất trình được các hồ sơ liên quan đến nguồn gốc số gỗ nêu trên. Tại thời điểm kiểm tra, ông Trần Văn L không có mặt tại hiện trường, do đó Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Lâm Đồng đã tiến hành thủ tục tạm giữ, niêm phong phương tiện, tang vật vi phạm. Đồng thời bàn giao toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng xác minh làm rõ theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn L và các đối tượng có liên quan đã xác định tại thời điểm tối ngày 26/01/2021, L có mặt tại hiện trường để hướng dẫn cho các đối tượng bốc gỗ lên xe tải biển số: 86C-101.02. Ngoài ra tại hiện trường, cơ quan điều tra còn phát hiện có thêm các hộp (phách) gỗ với khối lượng quy tròn là $9,637\text{ m}^3$, chưa xuất trình được hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc. Tổng số gỗ phát hiện tại xưởng cưa của Trần Văn L, tại: thôn Ma Am, xã Đ L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng là: $72,949\text{ m}^3$ gỗ quy tròn, số gỗ này đều thuộc phạm vi quản lý của Trần Văn L.

Kết quả điều tra xác định:

Khoảng từ năm 2013, Trần Văn L mở 01 xưởng làm mộc tại nhà của L có địa chỉ Thôn Ma Am, xã Đ L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. L mở xưởng mộc không đăng ký kinh doanh, với mục đích đóng đồ gỗ gia dụng cho bà con trong xã Đ L, huyện Đ và các vùng lân cận.

Năm 2018, Trần Văn L mua 01 máy cưa CD mang về đặt tại Trại chăn nuôi heo của gia đình L (cũng có địa chỉ tại Thôn Ma Am, xã Đ L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cách nhà ở của L khoảng 300m) cũng với mục đích cưa, xẻ gỗ cho bà con địa phương, việc mở xưởng cưa và đặt máy CD không đăng ký kinh doanh. Nguồn gỗ nguyên liệu đầu vào để L chế biến đóng đồ gia dụng bán cho khách hàng, số gỗ này một số ít mua qua đầu giá của cơ quan chức năng, phần lớn L mua trôi nổi từ người dân quanh vùng và giáp ranh thuộc huyện B B - Bình Thuận bán cho L (không nhớ rõ họ tên, địa chỉ, không có hóa đơn, giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ).

Vào sáng ngày 26/01/2021, Trần Văn L gọi điện thoại cho Nguyễn Công V, sinh năm: 1978, HKTT: S L - B B - Bình Thuận để trao đổi bán gỗ bằng lạng với khối lượng khoảng 6 m^3 , giá cả thỏa thuận là 10.000.000 đồng/ m^3 . Nguyễn Công V đồng ý và thống nhất tối ngày 26/01/2021 sẽ cho người và xe lên xưởng của Trần Văn L để bốc gỗ. Sau khi trao đổi thỏa thuận mua bán xong, Nguyễn Công V đã giao xe ô tô biển kiểm soát 86C-101.02 (V đứng tên chủ sở hữu) cho em ruột là Nguyễn Thành An, sinh năm: 1991, trú tại Hòa Bình - S L - B B - Bình Thuận và lái xe tên Trần Xuân T, sinh năm: 1989, trú tại: B T - B B - Bình Thuận để đến xưởng của L đưa gỗ lên xe. Nguyễn Thành An đã gọi điện thoại cho Bùi Thái H, sinh năm: 1989; Nguyễn Hải Ph, sinh năm: 1983; Nguyễn Hải L, sinh năm: 1991 đều cùng trú tại: S L - B B - Bình Thuận để cùng đi đến xưởng của L đưa gỗ lên xe. Khoảng 19 giờ 30 phút, nhóm của Nguyễn Thành An đi trên xe ô tô tải biển kiểm soát 86C-101.02 đến xưởng của L để đưa gỗ bằng

lăng lên thùng xe ô tô tải. Trần Văn L chỉ cho Trần Văn L, sinh năm: 1983, trú tại: Ninh Gia - Đ - Lâm Đồng đến xưởng của L để giao gỗ cho Nguyễn Công V. Quá trình đưa gỗ lên thùng xe thì Trần Văn L và Trần Xuân T cầm thước sắt để đo kích thước gỗ, kiểm tra kích thước gỗ trên thước đo và ghi vào giấy. Đo được hộp gỗ nào thì nhóm của Nguyễn Thành An đưa gỗ lên thùng xe bằng tay hộp đó. Khi đưa được khoảng 10 hộp gỗ nhỏ lên xe, còn lại các hộp gỗ lớn không đưa được bằng tay, do đó Trần Văn L đã gọi điện thoại cho Trần Văn T, sinh năm: 1981, cư trú tại: xã Tà Hine - Đ - Lâm Đồng điều khiển xe cải tiến (chế - độ, của Trần Văn L) đến để kéo những hộp gỗ lớn lên thùng xe tải biển kiểm soát 86C-101.02. Trần Văn T đã gọi điện thoại cho Ya Th, sinh năm: 2000 và Ya Tr, sinh năm: 1997 cùng trú tại: xã Tà Hine, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đến phụ đưa gỗ lên xe và nhờ Nguyễn Văn Ch, sinh năm: 1994, trú tại: xã Đ L - Đ - Lâm Đồng chở T, Ya Th, Ya Tr vào khu vực để xe cải tiến của L với mục đích điều khiển xe cải tiến vào xưởng của L để kéo gỗ. Khi đến xưởng của Trần Văn L thì T điều khiển xe cải tiến, Ya Th và Ya Tr móc cáp từ tời xe cải tiến vào gỗ rồi kéo lên thùng xe cải tiến. Trong thời gian tời gỗ thì Ch có tham gia phụ Ya Th kéo cáp để móc vào gỗ. Khi kéo được khoảng 6-7 hộp gỗ lên thùng xe cải tiến thì chuyển sang tời gỗ từ thùng xe cải tiến qua thùng xe tải. Trong khi đang tời gỗ từ thùng xe cải tiến sang thùng xe tải thì bị Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Lâm Đồng phối hợp cùng các ban ngành kiểm tra, phát hiện và lập biên bản.

Căn cứ tài liệu chứng cứ đã thu thập được và căn cứ kết quả hỏi cung bị can Trần Văn L, kết quả ghi lời khai các đối tượng có liên quan xác định: Trong tổng số lượng 72,949m³ gỗ quy tròn mà cơ quan điều tra đã tạm giữ tại xưởng của L nêu trên có 67,469 m³ không có hồ sơ hợp pháp chứng minh nguồn gốc, số gỗ trên thuộc loại gỗ của loài thực vật thông thường, căn cứ theo Bản kê lâm sản từ bút lục: 1.253 đến bút lục 1.676. Đối với số gỗ còn lại 5,478m³ theo khai nhận của L là do L mua đầu giá của Công an huyện Đ và Hạt kiểm lâm huyện Đ. Tổng số gỗ này đều do Trần Văn L quản lý và sử dụng.

Về 04 phương tiện có tại hiện trường vụ án khi kiểm tra xác định trên toàn bộ 04 phương tiện trên dùng để vận chuyển lâm sản trái phép, cụ thể như sau:

- * 01 (một) phương tiện là xe cải tiến độ chế, trên thùng xe có 01 hộp gỗ, khối lượng 0,617 m³.

- * 01 (một) xe cải tiến độ chế, trên thùng xe có 55 hộp gỗ, khối lượng 6,653m³.

- * 01 (một) xe ô tô tải biển kiểm soát 81C -111.05, trên thùng xe có 24 hộp gỗ khối lượng 3,839 m³, xe ô tô trên có giấy mua bán tay thể hiện Trần Văn L mua của một người tại tỉnh Gia Lai.

- * 01 (một) xe ô tô tải biển số xe 86C- 101.02, trên thùng xe có 14 hộp gỗ với khối lượng 3,32 m³. Xe ô tô trên là tài sản thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Công V, sinh năm: 1978, trú tại: số 36, thôn Bình Sơn, xã B T, huyện B B, tỉnh Bình Thuận.

Trong các xe trên ngoài xe ô tô 86C-101.02 của Nguyễn Công V; 02 xe cải tiến (chế - độ) Trần Văn L bỏ tiền ra mua vật liệu rồi tự lắp ráp nhằm mục đích sử dụng là để vận chuyển lâm sản khai thác trái phép từ huyện B B - Bình Thuận về xưởng của Trần Văn L sau đó chế biến và mang đi tiêu thụ, 02 xe cải

tiền (chế - độ) nên không có giấy chứng nhận đăng ký và không được lưu hành trên hệ thống đường bộ; Xe ô tô tải biển số kiểm soát 81C -111.05 do Trần Văn L đưa tiền cho Trần Văn L mua và đứng tên.

Vật chứng của vụ án:

- 72,949 m³ gỗ các loại (có bảng kê kèm theo) hiện đang do Hạt kiểm lâm huyện Đ bảo quản chờ xử lý.

- 02 (hai) xe cải tiến độ chế không có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô theo quy định, hiện đang do Hạt kiểm lâm huyện Đ canh giữ và bảo quản.

- 01 (một) xe ô tô tải biển kiểm soát 81C - 111.05 hiện đang do Hạt kiểm lâm huyện Đ bảo quản chờ xử lý.

- 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6s Plus, số máy: MN2V2VC/A, số serial: FCNTV3QDHF2; số IMEI: 355737076138054 (không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy).

- 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia, model:TA-1034, số IMEI: 352885104960081 (không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy).

- 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy A70, số kiểu máy: SM-A705F/DS, số serial: R58M74F3YKW, số IMEI: 355915103218533 (không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy).

- 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia, Model: TA-1034, số IMEI: 354495096456961 (không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy).

- 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6s, số máy: NKQJ2LL/A, số Serial: FRDSN30XGRY5, số IMEI: 359159078253136 (không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy).

- 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy M10, số kiểu máy: SM-M105G/DS, số serial: R58M9320RPF, số IMEI: 358470100926529 (không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy).

- 01 (một) giấy mua bán xe ngày 16/5/2020 giữa Trần Minh Huy và Trần Văn L (bản gốc).

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015106 của xe ô tô BKS 81C-111.05 (bản gốc).

- 01 (một) giấy bảo hiểm tự nguyện số 0028556 cấp ngày 01/5/2020 (bản gốc).

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 1896 703 cấp ngày 14/4/2020 (bản gốc).

- 32 (ba mươi hai) cuốn sổ và 02 tập tài liệu gồm 33 tờ giấy được thu giữ theo biên bản khám xét ngày 08/02/2021 tại nhà Trần Văn L.

Tất cả vật chứng nêu trên đã chuyển cho Chi cục Thi hành án huyện Đ chờ xử lý theo Quyết định xử lý vật chứng số: 107/CSĐT ngày 16/6/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ. Bút lục: 2204.

Vật chứng có liên quan đến việc xử lý vi phạm hành chính đối với Nguyễn Công V:

- 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 86C - 101.02 (không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe).

- 01 (một) cuốn sổ ô ly bìa có chữ Monokuro BOO, kích thước 205 x 155mm, có 03 trang có nội dung được đánh số từ 01 đến 03.
- 01 (một) Sổ bảo hành Thaco Ollin, gồm 05 trang có chữ viết tay, được đánh số từ 01 đến 05.
- 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số 2273606 cấp ngày 13/4/2020 (bản gốc).
- 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 20102269/OTOBB.7 (bản gốc).
- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe oto BKS 86C-101.02 (bản sao).
- 01 (một) Giấy biên nhận thẻ chấp ngân hàng số 05-015515 (bản gốc).
- 01 (một) tờ Hóa đơn GTGT liên 2 số 0000009 không ghi ngày, tháng của Công ty TNHH MTV Sơn Hải 168 (bản gốc).
- 01 (một) Hợp đồng mua bán số 0000.../2020-HĐMB năm 2020 giữa Lê Văn Sơn và Nguyễn Văn Nơ (bản gốc, 02 trang).
- 01 (một) Hóa đơn GTGT số 0000473 ngày 10/3/2019 của Công ty TNHH MTV Đăng T Kom Tum (bản photo).
- 03 (ba) Bảng kê lâm sản số 473/BKLS ngày 10/7/2019 (bản photo).
- 01 (một) Hợp đồng kinh tế số 473/HĐKT ngày 10/7/2019 (bản photo).
- 01 (một) Hóa đơn GTGT số 0001364 ngày 31/5/2016 (Bản photo).
- 01 (một) Bản kê lâm sản kèm theo Hóa đơn GTGT số 0001364 ngày 31/5/2016 (bản photo).

Tất cả vật chứng nêu trên đã chuyển cho Hạt kiểm lâm huyện Đ theo Quyết định xử lý vật chứng số: 108/CSĐT ngày 16/6/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ.

Tại bản cáo trạng số 102/CT - VKS ngày 07 tháng 10 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử bị cáo Trần Văn L về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại Phên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Trần Văn L và đề nghị áp dụng điểm k khoản 2 Điều 232; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 300 triệu đồng đến 400 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

Về tang vật của vụ án đề nghị: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định.

Tại Phên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được Tr tụng tại Phên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại Phên tòa bị cáo Trần Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng từ năm 2013, Trần Văn L mở 01 xưởng làm mộc tại nhà của L có địa chỉ Thôn Ma Am, xã Đ L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. L mở xưởng mộc không đăng ký kinh doanh, với mục đích đóng đồ gỗ gia dụng cho bà con trong xã Đ L, huyện Đ và các vùng lân cận.

Năm 2018, Trần Văn L mua 01 máy cưa CD mang về đặt tại Trại chăn nuôi heo của gia đình L (cũng có địa chỉ tại Thôn Ma Am, xã Đ L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cách nhà ở của L khoảng 300m) cũng với mục đích cưa, xẻ gỗ cho bà con địa phương, việc mở xưởng cưa và đặt máy CD không đăng ký kinh doanh. Nguồn gỗ nguyên liệu đầu vào để L chế biến đóng đồ gia dụng bán cho khách hàng, số gỗ này một số ít mua qua đấu giá của cơ quan chức năng, phần lớn L mua trôi nổi từ người dân quanh vùng và giáp ranh thuộc huyện B B - Bình Thuận bán cho L (không nhớ rõ họ tên, địa chỉ, không có hóa đơn, giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ).

Vào sáng ngày 26/01/2021, Trần Văn L gọi điện thoại cho Nguyễn Công V, sinh năm: 1978, HKTT: S L - B B - Bình Thuận để trao đổi bán gỗ bằng lẵng với khối lượng khoảng $6m^3$, giá cả thỏa thuận là 10.000.000 đồng/ m^3 . Nguyễn Công V đồng ý và thống nhất tới ngày 26/01/2021 sẽ cho người và xe lên xưởng của Trần Văn L để bốc gỗ. Sau khi trao đổi thỏa thuận mua bán xong, Nguyễn Công V đã giao xe ô tô biển kiểm soát 86C-101.02 (V đứng tên chủ sở hữu) cho em ruột là Nguyễn Thành An, sinh năm: 1991, trú tại Hòa Bình - S L - B B - Bình Thuận và lái xe tên Trần Xuân T, sinh năm: 1989, trú tại: B T - B B - Bình Thuận để đến xưởng của L đưa gỗ lên xe. Nguyễn Thành An đã gọi điện thoại cho Bùi Thái H, sinh năm: 1989; Nguyễn Hải Ph, sinh năm: 1983; Nguyễn Hải L, sinh năm: 1991 đều cùng trú tại: S L - B B - Bình Thuận để cùng đi đến xưởng của L đưa gỗ lên xe. Khoảng 19 giờ 30 phút, nhóm của Nguyễn Thành An đi trên xe ô tô tải biển kiểm soát 86C-101.02 đến xưởng của L để đưa gỗ bằng lẵng lên thùng xe ô tô tải. Trần Văn L chỉ cho Trần Văn L, sinh năm: 1983, trú tại: Ninh Gia - Đ - Lâm Đồng đến xưởng của L để giao gỗ cho Nguyễn Công V. Quá trình đưa gỗ lên thùng xe thì Trần Văn L và Trần Xuân T cầm thước sắt để đo kích thước gỗ, kiểm tra kích thước gỗ trên thước đo và ghi vào giấy. Đo được hộp gỗ nào thì nhóm của Nguyễn Thành An đưa gỗ lên thùng xe bằng tay hộp đó. Khi đưa được khoảng 10 hộp gỗ nhỏ lên xe, còn lại các hộp gỗ lớn không đưa được bằng tay, do đó Trần Văn L đã gọi điện thoại cho Trần Văn T, sinh năm: 1981, cư trú tại: xã Tà Hine - Đ - Lâm Đồng điều khiển xe cải tiến (ché - độ, của Trần Văn L) đến để kéo những hộp gỗ lớn lên thùng xe tải biển kiểm soát 86C-101.02. Trần Văn T đã gọi điện thoại cho Ya Th, sinh năm: 2000 và Ya Tr, sinh năm: 1997 cùng trú tại: xã Tà Hine, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đến phụ đưa gỗ lên xe và nhờ Nguyễn Văn Ch, sinh năm: 1994, trú tại: xã Đ L - Đ - Lâm Đồng chở T, Ya Th, Ya Tr vào khu vực để xe cải tiến của L với mục đích điều khiển xe cải tiến vào xưởng của L để kéo gỗ. Khi đến xưởng của Trần Văn L thì T điều khiển xe cải tiến, Ya Th và Ya Tr móc cáp từ tời xe cải tiến vào gỗ

rồi kéo lên thùng xe cải tiến. Trong thời gian tời gỗ thì Ch có tham gia phụ Ya Th kéo cáp để móc vào gỗ. Khi kéo được khoảng 6-7 hộp gỗ lên thùng xe cải tiến thì chuyển sang tời gỗ từ thùng xe cải tiến qua thùng xe tải. Trong khi đang tời gỗ từ thùng xe cải tiến sang thùng xe tải thì bị Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Lâm Đồng phối hợp cùng các ban ngành kiểm tra, phát hiện và lập biên bản.

Căn cứ tài liệu chứng cứ đã thu thập được và căn cứ kết quả hỏi cung bị can Trần Văn L, kết quả ghi lời khai các đối tượng có liên quan xác định: Trong tổng số lượng 72,949m³ gỗ quy tròn mà cơ quan điều tra đã tạm giữ tại xưởng cưa của L nêu trên có 67,469 m³ không có hồ sơ hợp pháp chứng minh nguồn gốc, số gỗ trên thuộc loại gỗ của loài thực vật thông thường, căn cứ theo Bản kê lâm sản từ bút lục: 1.253 đến bút lục 1.676. Đối với số gỗ còn lại 5,478m³ theo khai nhận của L là do L mua đầu giá của Công an huyện Đ và Hạt kiểm lâm huyện Đ.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn L đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, không những thể hiện sự coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, ổn định tại địa phương mà còn xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú và gia đình bị cáo có công với cách mạng, cụ thể ông nội của bị cáo là ông Trần Văn An là Liệt sỹ và chú bị cáo là ông Trần Thế Dân được tặng huân chương kháng Ch hạng ba nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Từ những phân tích nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân và điều kiện kinh tế của bị cáo. Hội đồng xét xử xét chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

* Đối với số vật chứng gồm:

- 72,949 m³ gỗ các loại (có bảng kê kèm theo) thu giữ của bị cáo, trong đó có 67,469 m³ không có hồ sơ hợp pháp chứng minh nguồn gốc nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp. Đối với khối lượng gỗ 5,478m³ quá trình điều tra truy tố bị cáo khai nhận là mua đầu giá của Công an huyện Đ và Hạt kiểm lâm huyện Đ. Tuy nhiên tại Phiên tòa bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, thực sự ăn năn hối cải và tự nguyện giao nộp toàn bộ

khối lượng gỗ 5,478m³ sung ngân sách nhà nước để khắc phục một phần hậu quả mà bị cáo gây ra nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

- 02 (hai) xe cải tiến độ chế không có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô theo quy định, 01 (một) xe ô tô tải biển kiểm soát 81C - 111.05; 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6s Plus, số máy: MN2V2VC/A, số serial: FCNTV3QDHFM2; số IMEI: 355737076138054 (không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy); 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia, model:TA-1034, số IMEI: 352885104960081 (không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy); 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy A70, số kiểu máy: SM- A705F/DS, số serial: R58M74F3YKW, số IMEI: 355915103218533 (không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy); 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia, Model: TA-1034, số IMEI: 354495096456961 (không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy); 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6s, số máy: NKQJ2LL/A, số Serial: FRDSN30XGRY5, số IMEI: 359159078253136 (không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy); 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy M10, số kiểu máy: SM- M105G/DS, số serial: R58M9320RPF, số IMEI: 358470100926529 (không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy); 01 (một) giấy mua bán xe ngày 16/5/2020 giữa Trần Minh Huy và Trần Văn L (bản gốc); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015106 của xe ô tô BKS 81C-111.05 (bản gốc); 01 (một) giấy bảo hiểm tự nguyện số 0028556 cấp ngày 01/5/2020 (bản gốc); 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 1896 703 cấp ngày 14/4/2020 (bản gốc). Xét thấy toàn bộ số vật chứng này liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với 32 (ba mươi hai) cuốn sổ và 02 tập tài liệu gồm 33 tờ giấy được thu giữ theo biên bản khám xét ngày 08/02/2021 tại nhà Trần Văn L là tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị giao Tòa án nhân dân huyện Đ lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

* Đối với số vật chứng gồm:

- 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 86C - 101.02 (không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe).

- 01 (một) cuốn sổ ô ly bìa có chữ Monokuro BOO, kích thước 205 x 155mm, có 03 trang có nội dung được đánh số từ 01 đến 03.

- 01 (một) Sổ bảo hành Thaco Ollin, gồm 05 trang có chữ viết tay, được đánh số từ 01 đến 05.

- 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số 2273606 cấp ngày 13/4/2020 (bản gốc).

- 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 20102269/OTOBB.7 (bản gốc).

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe oto BKS 86C-101.02 (bản sao).

- 01 (một) Giấy biên nhận thế chấp ngân hàng số 05-015515 (bản gốc).

- 01 (một) tờ Hóa đơn GTGT liên 2 số 0000009 không ghi ngày, tháng của Công ty TNHH MTV Sơn Hải 168 (bản gốc).

- 01 (một) Hợp đồng mua bán số 0000.../2020-HĐMB năm 2020 giữa Lê Văn Sơn và Nguyễn Văn Nơ (bản gốc, 02 trang).

- 01 (một) Hóa đơn GTGT số 0000473 ngày 10/3/2019 của Công ty TNHH MTV Đăng T Kom Tum (bản photo).
- 03 (ba) Bảng kê lâm sản số 473/BKLS ngày 10/7/2019 (bản photo).
- 01 (một) Hợp đồng kinh tế số 473/HĐKT ngày 10/7/2019 (bản photo).
- 01 (một) Hóa đơn GTGT số 0001364 ngày 31/5/2016 (Bản photo).
- 01 (một) Bản kê lâm sản kèm theo Hóa đơn GTGT số 0001364 ngày 31/5/2016 (bản photo).

Xét thấy số vật chứng này liên quan đến việc xử lý vi phạm hành chính đối với Nguyễn Công V hiện toàn bộ vật chứng này do Hạt kiểm lâm huyện Đ quản lý nên giao cho Hạt kiểm lâm huyện Đ xử lý theo quy định.

[7] Kết quả trích xuất, khôi phục dữ liệu có trong 06 điện thoại di động gồm 02 cái của Trần Văn L, 02 cái của Trần Xuân T, 01 cái của Nguyễn Thành An và 01 cái của Ya Tr không có căn cứ xác định các đối tượng này có liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Văn L. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện không xem xét xử lý đối với các đối tượng này.

Qua điều tra, Nguyễn Công V đã khai nhận vào ngày 26/01/2021, V đã giao xe ô tô tải 86C - 101.02 và chỉ cho Nguyễn Thành An (em ruột) và Trần Xuân T (lái xe) đến xưởng của Trần Văn L để bốc gỗ bằng lạng vận chuyển về, xe do V đứng tên chủ sở hữu. Nguyễn Thành An và những người đi cùng chỉ làm theo chỉ dẫn của V, không biết nguồn gốc và giá cả của số gỗ bốc lên xe ô tô tải biển kiểm soát 86C-101.02. Quá trình trao đổi, thỏa thuận mua bán do V trao đổi thỏa thuận trực tiếp với Trần Văn L, V biết số lượng gỗ thỏa thuận mua của L không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ.

Kết quả điều tra xác định khối lượng gỗ không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ đã bốc lên xe ô tô tải biển kiểm soát 86C-101.02 là 3,320m³ (quy tròn là 5,312m³). Căn cứ Điều 232 - Bộ luật hình sự, Nghị định 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong L vực lâm ngH và kết quả tra cứu xác định Nguyễn Công V không có tiền án, tiền sự, đối với khối lượng gỗ nói trên chưa đủ cơ sở xem xét xử lý hình sự đối với Nguyễn Công V. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã chuyển toàn bộ hồ sơ và tang vật có liên quan đến Hạt kiểm lâm huyện Đ để xử lý vi phạm hành chính đối với Nguyễn Công V theo quy định của pháp luật.

Qua điều tra các đối tượng Trần Văn T, Ya Tr, Ya Th, Lê Văn Ph (Cót) và Mai Trường (Trút) cùng trú tại: Đ L – Đ –Lâm Đồng khai nhận: Vào khoảng cuối tháng 12/2020 các đối tượng trên đã được Trần Văn L thuê đi bốc gỗ, vận chuyển 05 chuyến gỗ từ rừng thuộc địa giới hành chính tỉnh Bình Thuận về tại xưởng của L. Qua lời khai trên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã phối hợp với các đơn vị có liên quan (*thuộc tỉnh Lâm Đồng và thuộc huyện B B, tỉnh Bình Thuận*) tiến hành xác định hiện trường bốc - xếp, vận chuyển gỗ theo chỉ dẫn của các đối tượng nêu trên tại Tiểu khu 74 (thuộc địa bàn xã Phan Lâm, huyện B B, tỉnh Bình Thuận). Qua đó xác định lời khai của các đối tượng Trần Thanh T, Ya Tr, Ya Th, Lê Văn Ph và Mai Trường là có cơ sở, Trần Văn L cũng thừa nhận, tuy nhiên số gỗ đã được bán đi cho các cơ sở kinh doanh cũng như người dân mua theo nhu cầu. Hiện nay không có giấy tờ, sổ sách thể hiện nên không thể xác định được khối lượng cụ thể là bao nhiêu, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chưa có căn cứ để xem xét xử

lý. Liên quan đến vụ việc phá rừng trái pháp luật nêu trên xảy ra tại Tiểu khu 74, thuộc xã Phan Lâm, huyện B B, tỉnh Bình Thuận nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Đ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã báo tin về tội phạm và chuyển toàn bộ hồ sơ có liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an huyện B B – Bình Thuận để điều tra xác minh theo thẩm quyền.

Liên quan đến trách nhiệm dẫn đến xảy ra vụ việc vi phạm pháp luật trên địa bàn quản lý nói trên, cụ thể là: Ban lâm ngH xã Đ L – Đ – Lâm Đông, Kiểm lâm viên (phụ trách địa bàn thuộc Chi cục kiểm lâm huyện Đ – Lâm Đông) là ông Nguyễn Văn Hạnh, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Đ chỉ đạo các ban ngành liên quan xem xét xử lý theo quy định.

Việc thực hiện hành khám xét tại nhà Trần Văn L, xác định: Có 32 cuộn sô và 02 tập tài liệu gồm 33 tờ giấy thể hiện khối lượng gỗ là 1.800,280m³ (một ngàn tám trăm phẩy hai tám mươi mét khối) gỗ các loại. L khai nhận chỉ thực tế mua bán, giao nhận một phần khối lượng gỗ trong tổng số gỗ thể hiện trong các cuộn sô nêu trên, tuy nhiên không xác định được khối lượng thực tế đã mua, bán; không xác định được người mua, người bán. Khối lượng gỗ còn lại L khai nhận có thể mới chỉ ghi số liệu để chào hàng chứ thực tế chưa có việc mua bán hoặc một số cuộn sô không phải do L xác lập, ghi chép, theo dõi. Quá trình điều tra nhận thấy ngoài lời khai của L thì không có chứng cứ vật chất khác, không có căn cứ xác minh số lượng gỗ nêu trên, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ nhận thấy chưa có căn cứ để xem xét xử lý.

Làm việc với các đối tượng có liên quan Nguyễn Thành An, Nguyễn Hải Ph, Nguyễn Hải L, Bùi Thái H và Trần Xuân T: Tới ngày 26/01/2021, nhóm các đối tượng gồm Nguyễn Thành An, Nguyễn Hải Ph, Nguyễn Hải L, Bùi Thái H và Trần Xuân T đi từ B B - Bình Thuận đến xưởng của Trần Văn L để bóc gỗ thuê cho Nguyễn Công V, sinh năm: 1978, trú tại: số 36, thôn Bình Sơn, xã B T, huyện B B, tỉnh Bình Thuận. Những người này chỉ làm thuê để nhận tiền công từ Nguyễn Công V, không biết gỗ vận chuyển có nguồn gốc hợp pháp hay không. Nhóm các đối tượng khác gồm Trần Văn L, Trần Văn T, Ya Tr, Ya Th và Nguyễn Văn Ch có tham gia bóc gỗ vào tới ngày 26/01/2021, tuy nhiên cũng chỉ làm thuê để nhận tiền công từ Trần Văn L, không biết nguồn gốc gỗ có giấy tờ hợp pháp hay không.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

- Căn cứ vào điểm k khoản 2 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 72,949 m³ gỗ các loại (có bảng kê kèm theo); 02 (hai) xe cải tiến độ chế không có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô theo quy định; 01 (một) xe ô tô tải biển kiểm soát 81C - 111.05, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015106 của xe ô tô BKS 81C-111.05, 01 (một) giấy bảo hiểm tự nguyện số 0028556 cấp ngày 01/5/2020 (bản gốc), 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 1896 703 cấp ngày 14/4/2020 (bản gốc); 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6s Plus, số máy: MN2V2VC/A, số serial: FCNTV3QDHF2; số IMEI: 355737076138054 (không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy); 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia, model:TA-1034, số IMEI: 352885104960081 (không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy); 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy A70, số kiểu máy: SM- A705F/DS, số serial: R58M74F3YKW, số IMEI: 355915103218533 (không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy); 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia, Model: TA-1034, số IMEI: 354495096456961 (không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy); 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6s, số máy: NKQJ2LL/A, số Serial: FRDSN30XGRY5, số IMEI: 359159078253136 (không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy); 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy M10, số kiểu máy: SM- M105G/DS, số serial: R58M9320RPF, số IMEI: 358470100926529 (không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy).

Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ chuyển giao cho Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng lưu trữ vào hồ sơ vụ án đối với 32 (ba mươi hai) cuốn sổ và 02 tập tài liệu gồm 33 tờ giấy được thu giữ theo biên bản khám xét ngày 08/02/2021 tại nhà Trần Văn L.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, Lâm Đồng.)

- Giao hạt kiểm lâm huyện Đ xử lý theo quy định đối với: 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 86C - 101.02 (không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe); 01 (một) cuốn sổ ô ly bìa có chữ Monokuro BOO, kích thước 205 x 155mm, có 03 trang có nội dung được đánh số từ 01 đến 03; 01 (một) Sổ bảo hành Thaco Ollin, gồm 05 trang có chữ viết tay, được đánh số từ 01 đến 05; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số 2273606 cấp ngày 13/4/2020 (bản gốc); 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 20102269/OTOBB.7 (bản gốc); 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe oto BKS 86C-101.02 (bản sao); 01 (một) Giấy biên nhận thế chấp ngân hàng số 05-015515 (bản gốc); 01 (một) tờ Hóa đơn GTGT liên 2 số 0000009 không ghi ngày, tháng của Công ty TNHH MTV Sơn Hải 168 (bản gốc); 01 (một) Hợp đồng mua bán số 0000.../2020-HĐMB năm 2020 giữa Lê Văn Sơn và Nguyễn Văn Nơ (bản gốc, 02 trang); 01 (một) Hóa đơn GTGT số 0000473 ngày 10/3/2019 của Công ty TNHH MTV Đăng T Kom Tum (bản photo); 03 (ba) Bảng kê lâm sản số 473/BKLS ngày 10/7/2019 (bản photo); 01 (một) Hợp đồng kinh tế số 473/HĐKT ngày 10/7/2019 (bản photo); 01 (một) Hóa đơn GTGT số 0001364 ngày 31/5/2016 (Bản photo); 01 (một) Bản kê lâm sản kèm theo Hóa đơn GTGT số 0001364 ngày 31/5/2016 (bản photo).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L

phí tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử Ph thẩm. Nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại Phên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử Ph thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa Phên tòa

Trần Thanh Long